

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/11/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 556/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà 447/17, tổ 4, ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh BD. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà 335/22, tổ 5, ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh BD. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại K5, Trại giam Thủ Đức thuộc xã Tân Đức, huyện Hầm Tân, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu Tr tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh BD. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ

chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông Tr không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Hữu Tr.

- Về con chung: Bà và ông Tr có 01 con chung tên Nguyễn Th á Ph, sinh ngày 15/5/2014. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Th á Ph.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự và bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh BD. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, ông và bà M không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Với yêu cầu xin ly hôn của bà M, ông Tr đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà M có 01 con chung tên Nguyễn Th á Ph, sinh ngày 15/5/2014. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông xin nhường quyền nuôi con chung Nguyễn Th á Ph cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố với bà Nguyễn Thị Kiều M.

Đồng thời, ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Gi áo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều M và ông Nguyễn Hữu Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà M và ông Tr là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông Tr hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức thuộc xã Tân Đức, huyện H àn T ân, tỉnh B ình

Thuận, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kiều M được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Tr.

Về con chung: Do cháu Nguyễn Thái Ph còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thái Ph cho bà Nguyễn Thị Kiều M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thái Ph nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thái Ph.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr đang thường trú tại xã T, huyện P, tỉnh BD và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr, nhưng hiện tại ông Tr đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91 và các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M và bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau,

cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo Biên bản xác minh tại xã Ủy ban nhân dân Tân Hiệp, huyện Phú Giáo ngày 24 tháng 9 năm 2019 thì ông Tr và bà M chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông Tr và bà M thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết và không có đơn yêu cầu. Hiện tại, bà M và ông Tr đã sống ly thân hơn 02 năm.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà M và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Theo giấy khai sinh, sổ hộ khẩu xác định ông Tr và bà M có 01 con chung tên Nguyễn Th á Ph, sinh ngày 15/5/2014. Cháu Ph còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Nguyễn Th á Ph cho bà Nguyễn Thị Kiều M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giám dục. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà M.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kiều M không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Th á Ph, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều M đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu Tr về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều M được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Tr.

3. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thái Ph, sinh ngày 15/5/2014 cho bà Nguyễn Thị Kiều M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông Nguyễn Hữu Tr cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thái Phong.

Ông Nguyễn Hữu Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2016/0025950 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND huyện Phú Giáo;
 - Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
 - UBND xã Tân Hiệp
- (Số: 46/2013, quyền số: 01/2012, ngày 07/11/2013);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Quế